

**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP KHÍ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /TTr-HĐQT

Tân Thành, ngày 21 tháng 6 năm 2010

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP đầu tư và xây lắp khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2009.

Nhằm mọi hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đi vào ổn định và có hiệu quả đáp ứng được yêu cầu quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay và tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, Công ty đã soạn thảo quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH

Lê Kiến Dũng

Tân Thành, ngày tháng năm 2010

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP KHÍ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHĐCĐ ngày tháng năm 2010
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí)

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí (PVID) bao gồm các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho mọi hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí (PVID), các đơn vị trực thuộc và các công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.

Điều 3: Giải thích các từ viết tắt

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.
- Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.
- Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.
- Đơn vị: Là các đơn vị trực thuộc, công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.
- Luật Doanh nghiệp: Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Tập đoàn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Tổng giám đốc (TGD): Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Khí.

PHẦN II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Chức năng hoạt động

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chuyên ngành (nếu có), Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định tại quy chế này. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Tổ chức bộ máy của Ban kiểm soát

5.1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được ghi vào Điều lệ phù hợp với điều 121 Luật Doanh nghiệp.

5.2. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng ban kiểm soát.

5.3. Thành viên Ban kiểm soát là những người đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

5.4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là theo quy định của Điều lệ. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5.5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc cho các Thành viên còn lại của Ban kiểm soát (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.

5.6. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc lợi nhuận sau thuế của Công ty theo quy định của pháp luật và chế độ kế toán hiện hành.

Điều 6: Nhiệm vụ của Ban kiểm soát

6.1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát để thông qua Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6.3. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, thực hiện các cuộc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty (trình tự thủ tục triển khai được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy chế này).

6.4. Chủ trì đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Xem xét thu quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty.

6.5. Trình Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6.6. Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu khác của Công ty và các Đơn vị về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, Đơn vị bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn quy định tại Điều lệ.

6.7. Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

6.8. Định kỳ hàng quý thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty.

6.9. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.10 Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy trình hoạt động của Ban kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị.

6.11. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

6.12. Lập và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động năm của Ban kiểm soát.

6.13. Lập và thông báo cho HĐQT, TGD kế hoạch tiến hành các cuộc kiểm tra tại Công ty và các Đơn vị.

6.14. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7: Nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

7.1. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hoặc ký ban hành văn bản này nếu được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền.

7.2. Phê duyệt chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt;

7.3. Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.

7.4. Uỷ quyền cho thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

7.5. Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

7.6. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

7.7. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được uỷ quyền) về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

7.8. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến Đại hội đồng cổ đông.

7.9. Tham dự các cuộc họp giao ban tháng, quý, năm của Công ty; các phiên họp của Hội đồng quản trị.

7.10. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8: Nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát:

8.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

8.2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

8.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới;

8.4. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm giúp Trưởng Ban kiểm soát tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về lĩnh vực được phân công. Ít nhất một quý một lần có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban kiểm soát.

8.5. Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Điều 9: Quyền hạn của Ban kiểm soát

9.1. Được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của các cơ quan bộ ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty khí Việt Nam, Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty thường xuyên và theo yêu cầu.

9.2. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc quyết định việc trưng tập các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra kiểm soát.

9.3. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các Đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp; Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát phải thông qua ý kiến của Hội đồng quản trị.

9.4. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

9.5. Yêu cầu Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

9.6. Tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và các Đơn vị.

9.7. Tham gia các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức hoặc các đơn vị khác tổ chức theo đề nghị của Ban kiểm soát. Tổng giám đốc Công ty thông báo cho Ban kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

9.8. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trình tự, thủ tục ra các quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

9.9. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến các ủy viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

9.10. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do TGD Công ty tổ chức thực hiện ở Công ty và các Đơn vị của Công ty.

Điều 10: Chế độ làm việc và các cuộc họp của Ban kiểm soát

10.1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban kiểm soát.

10.2. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền cho một thành viên Ban kiểm soát thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban kiểm soát. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát có mặt.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát gồm:

- Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.

- Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị;

+ Trưởng Ban Kiểm soát;

+ Ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát;

+ Tổng Giám Đốc;

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban gửi các cổ đông xin ý kiến biểu quyết, hoặc quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

- Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc một địa điểm mà các thành viên cho là thích hợp.

- Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 5 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát.

- Biểu quyết:

+ Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

+ Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát uỷ quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

+ Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

10.3. Mỗi vụ việc kiểm tra phải được Trưởng Ban kiểm soát phê duyệt mới được thực hiện. Kết thúc kiểm tra, kiểm toán người được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán phải cùng đối tượng kiểm tra lập biên bản xác nhận thực trạng những nội dung kiểm tra, kiểm toán, kiến nghị của người kiểm tra về việc xử lý các vi phạm, ý kiến tiếp thu của đối tượng được kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm toán cho Trưởng Ban kiểm soát.

10.4. Các kiến nghị của Ban kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 11: Các mối quan hệ của Ban kiểm soát

11.1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước:

- Ban kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra kiểm soát theo quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với các cơ quan quản lý Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (đối với Công ty đã niêm yết) trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc và các thành viên khác trong Công ty.

11.2. Quan hệ với cổ đông:

- Ban kiểm soát có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát định kỳ cho cổ đông lớn của Công ty và phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty Khí Việt Nam trong các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát Tổng công ty Khí Việt Nam tại Công ty.

- Ban kiểm soát báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ.

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 Luật doanh nghiệp và có báo cáo gửi cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ.

11.3. Quan hệ với Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT. Thư ký của Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

- Hội đồng quản trị được quyền đề nghị Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra, kiểm soát của HĐQT.

- Ban kiểm soát thông qua Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất. Ban kiểm soát phải kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

- Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.

- Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội 05 ngày làm việc để thẩm định.

- Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

11.4. Quan hệ với Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Ban Tổng giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Các báo cáo Tổng giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban kiểm soát.

- Gửi thông báo mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và các Đơn vị.

- Thông báo cho Ban kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức hoặc các đơn vị khác tổ chức.

- Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất với các kiến nghị và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này.

- Thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình, hoặc là các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

11.5. Quan hệ với các Đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp:

- Thủ trưởng các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Các Đơn vị của Công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 12: Khen thưởng, kỷ luật

12.1. Trưởng Ban, các thành viên trong Ban kiểm soát có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng vật chất, tinh thần theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và Công ty.

12.2. Trưởng Ban và các thành viên trong Ban kiểm soát vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Công ty.

PHẦN III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Điều khoản thi hành

13.1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký quyết định ban hành. Mọi quy định trước đây khác với Quy chế này đều bãi bỏ.

13.2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban kiểm soát quyết định trên cơ sở ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phụ lục: QUY TRÌNH KIỂM SOÁT

Trách nhiệm	Công việc	Ghi chú
Đại hội đồng cổ đông, HĐQT	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; text-align: center;">Yêu cầu kiểm soát</div>	Bảng văn bản
BKS tham khảo HĐQT	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Lập kế hoạch kiểm soát</div>	Bảng văn bản
Đại hội đồng cổ đông	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg); display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> Trình Đại hội đồng cổ đông </div>	Bảng văn bản
BKS	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Thông báo kiểm soát</div>	Bảng văn bản
BKS	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Thực hiện kiểm soát</div>	
BKS tham khảo HĐQT	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tổng hợp, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm soát</div>	Bảng văn bản
Đại hội đồng cổ đông	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg); display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> Trình Báo cáo </div>	
BKS, Các đơn vị liên quan	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Theo dõi thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát</div>	
Đơn vị	<div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; text-align: center;">Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị</div>	Bảng văn bản